#### IV. Đại từ phản thân (Reflexive Pronouns)

#### 1. Định nghĩa

Đại từ phản thân là một loại đại từ trong tiếng Anh, được sử dụng khi chủ ngữ (người tác động) của hành động và tân ngữ (người nhận tác động) là cùng một người.

Đại từ phản thân gồm myself, yourself, himself, herself, ourselves, yourselves, themselves, ...

- IV. Đại từ phản thân (Reflexive Pronouns)
- 2. Vị trí của Đại từ phản thân trong câu.
- 2.2 Đại từ phản thân đứng sau giới từ.

Ví dụ:

Stop putting pressure on yourselves, you guys look really burned

GT DTPT

out.

		Tính từ sơ hữu	Đại từ phản thân
) (Tân Ngữ)	sở hữu		
me	mine	my	myself
you	yours	your	yourself/ yourselves
us	ours	our	ourselves
them	theirs	their	themselves
him	his	his	himself
her	hers	her	herself
it	its	its	itse
	me you us them him	me mine you yours US ours them theirs him his her hers	me mine my you yours your US ours our them theirs their him his his her hers her

	omplete the sentences with the correct ronoun from the table in exercise 7.
	I'm really bored – there's nothing to do
	is on the phone for you, Mum
	Why doesn't granddad remember
	about his schooldays?
4	Have you got a minute? I want to ask you
_	Th : : : :
3	There was at tennis practice yesterday – only me!
6	Are you sure you've gotyou need?
7	This is important for else in
	the class, so listen carefully.
8	There wasn't in the playground because it was raining.

The relative pronouns who and which give more information about someone or something earlier in the sentence.

My little sister, who is called Naomi, is only two.

I live in the county of Angus, which is in Scotland.

Complete the sentences with who or which.

- 1 Jonny, ..... is from New Zealand, has two brothers.
- 2 The two players, ..... won all their matches last year, are doing well.
- 3 There's some money in my bag, ..... is on the kitchen table.
- 4 Bono, ..... sings in the band U2, has met the Pope.
- 5 I go dancing every week, ..... I really enjoy.
- 6 The party, ..... will start at 9.00, is for my cousin's birthday.